| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN HIỆP**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số:11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/3/2024

*Về việc "Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Ông **Lê Thanh Liêm**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Công Đỉnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/ QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc Quỳnh A** – sinh năm 1989 (có mặt)

HKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đăng K** – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

****Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc Quỳnh A trình bày:*** Tôi và anh Nguyễn Đăng K chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước khoảng 1 năm mới tiến đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hoà hợp nhau về cách sống, vợ chồng luôn mâu thuẫn với nhau về kinh tế. Tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Tôi đã đưa con tôi về nhà cha mẹ ruột tôi sống và vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2015 hiện nay cháu đang sống với tôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

***Tại phiên tòa chị Quỳnh A yêu cầu:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đăng K

- *Về con chung:* tôi yêu cầu được nuôi cháu C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Đối với bị đơn anh Nguyễn Đăng K, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quỳnh A.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không lý do nên không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Q Anh, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Quỳnh A và anh Nguyễn Đăng K. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2015 cho chị Quỳnh A chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: chị Quỳnh A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đăng K với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt. Xét thấy anh K đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Quỳnh A và anh K là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 32/2014 Quyển số 01/2014, ngày 15/5/2014 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010.

[3] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Quỳnh A cho thấy vợ chồng anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Quỳnh A cho rằng Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp nhau về cách sống, vợ chồng luôn mâu thuẫn với nhau về kinh tế, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Chị Quỳnh A đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vợ chồng không thể sống chung với nhau. Vợ chồng không sống chung với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng anh K không đến Tòa án để tham gia tố tụng, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K và anh K cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quỳnh A.

Tại phiên tòa chị Quỳnh A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*....". Xét thấy giữa chị Quỳnh A và anh K không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng luôn mâu thuẫn với nhau về kinh tế, thực tế giữa chị Quỳnh A và anh K không có cuộc sống chung từ năm 2020 cho đến nay, trong thời gian anh chị sống ly thân thì không quan tâm đến nhau, không ai có ý muốn hàn gắn cuộc sống tình cảm vợ chồng, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Quỳnh A.

[4] Về con chung: chị Quỳnh A xác nhận chị và anh K có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2015.

Tại phiên toà chị Quỳnh A yêu cầu được nuôi cháu C, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Xét yêu cầu của chị Quỳnh A xin được nuôi cháu C là phù hợp với nguyện vọng của cháu C, mặt khác anh K cũng không có ý kiến gì về việc chị Quỳnh A xin được nuôi cháu C và chị Quỳnh A cho rằng kinh tế của chị đủ để nuôi cháu C nên yêu cầu của chị Quỳnh A là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được nuôi cháu C không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con của chị Quỳnh A. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2015 cho chị Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Quỳnh A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí HNST: Buộc chị Quỳnh A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Quỳnh A. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Quỳnh A và anh Nguyễn Đăng K.

**2. Về con chung:** Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 12/5/2015 cho chị Nguyễn Ngọc Quỳnh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đăng K không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Ngọc Quỳnh A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0000463 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *VKSND huyện Tân Hiệp;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *UBND xã Tân Hiệp B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Ngọc Ái**